TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Khôi

2. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kiều Phương– Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:*Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, về việc *"Trhành chấp hợp đồng góp họ (hụi)"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Tiêu Thị Kim P, sinh năm 1957 (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

3/ Chị Giàng Thị Hoàng A, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2023, bản tự khai cùng ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Vào năm 2021,

chị có tham gia 02 dây hụi loại 2.000.000 đồng do chị Hồ Thị T (V) làm chủ hụi, đến tháng 11/2022 hụi bị bể, chị T không có trả số tiền hụi chị đã góp vào, cụ thể từng dây hụi như sau:

1. Dây hụi thứ nhất mở ngày 23/10/2021 (nhằm ngày 19/9/2021 âm lịch), loại hụi 2.000.000đồng, một tháng kêu lãnh hụi một lần, chị T làm chủ hụi hưởng hoa H 1.000.000đồng trên lần lãnh hụi. Dây hụi có 24 phần, trong đó chị T là hụi viên có tham gia 01 phần (dhành sách hụi để tên S). Chị góp hụi cho chị T đến tháng 12/2022 (nhằm tháng 11/2022 âm lịch) được 15 lần thì hụi vỡ hụi, số tiền chị góp vào 17.980.000 đồng.

2. Dây hụi thứ 2 mở ngày 07/01/2021 (nhằm ngày 05/12/2021 âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, một tháng kêu lãnh hụi một lần, chị T làm chủ hụi hưởng hoa H 1.000.000đồng trên lần lãnh hụi. Dây hụi có 22 phần, trong đó chị là hụi viên có tham gia 02 phần (dhành sách hụi để tên vợ Sa). Chị có góp hụi cho chị T đến tháng 12/2022 (nhằm ngày 11/2022 âm lịch) được 12 lần; 02 phần là 24 lần thì hụi vỡ (bể), số tiền chị góp vào 02 phần được 30.740.000 đ, chị chưa kêu lãnh hụi phần nào.

Tổng cộng 02 dây hụi chị góp vào được 48.720.000đồng.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T có nghĩa vụ trả lại chị số tiền góp vào 02 dây hụi vốn 48.720.000đồng và tính lãi suất 1.66%/ tháng, tính từ ngày 20/12/2022 (nhằm ngày 27/11/2022 âm lịch) đến ngày 20/02/2023 là 02 tháng bằng 1.617.500đồng. Tổng vốn, lãi 50.337.500đồng, đồng thời tính lãi tiếp theo từ ngày 21/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị T, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn bà Hồ Thị T không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vốn đã góp 02 dây hụi là 48.720.000đồng, chị rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi hụi.

Bị đơn chị Hồ Thị T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp Hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Hồ Thị T vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T về việc yêu cầu chị Hồ Thị T trả lại số tiền hụi chị đã góp ở 02 dây hụi mở ngày 23/10/2021 và dây hụi mở ngày 07/01/2021 là: 48.720.000đ (bốn mươi tám triệu bày trăm hai mươi ngàn đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của chị Phạm Thị T.

- Án phí dân sự sơ thẩm: chị T có nghĩa vụ nộp 2.436.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả trhành luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị T, địa chỉ cư trú ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trả số tiền hụi còn nợ. Do đó, đây là trhành chấp hợp đồng góp họ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn chị Hồ Thị T vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị T trả số tiền vốn đã góp hụi 15 lần dây hụi ngày 23/10/2021 (nhằm ngày 19/9/2021 âm lịch) là 17.980.000đồng và dây hụi ngày 07/01/2021 (nhằm ngày 05/12/2021 âm lịch) số tiền vốn đã góp hụi được 12 lần, chị T tham gia 02 phần là 24 lần số tiền 30.740.000đồng, tổng cộng 02 dây hụi 48.720.000đồng. Xét lời trình bày của chị T có tham gia hụi của chị Hồ Thị T và bị vỡ hụi vào tháng 12 năm 2022 (nhằm tháng 11 năm 2022 âm lịch) phù hợp với lời khai người làm chứng là có tham gia cùng là hụi viên, có góp hụi từng lần trong dây hụi ngày 23/10/2021 (nhằm ngày 19/9/2021 âm lịch) và dây hụi ngày 07/01/2021 (nhằm ngày 05/12/2021 âm lịch) do chị Hồ Thị T (Vẹn) làm chủ hụi, do vậy sự việc chị Phạm Thị T có tham gia 02 dây hụi như đơn khởi kiện là sự việc thực tế có xảy ra và việc chị Phạm Thị T yêu cầu bị đơn chị Hồ Thị T trả số tiền vốn đã góp 02 dây hụi 48.720.000đồng là có cơ sở chấp nhận, mặc khác Tòa án đã tống đạt thông báo về việc kiện của chị T cho chị T nhưng chị T không trả lời bằng văn bản cho Tòa án. Từ đó, xét thấy sự việc tham gia hụi các bên là có thật nên buộc chị T có nghĩa vụ trả nợ cho chị T số tiền vốn đã góp 02 dây hụi 48.720.000đồng là có căn cứ phù hợp theo quy định.

Xét chị Phạm Thị T rút yêu cầu đối với phần lãi suất hụi, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không ai ép buộc và có T cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ là 5% trên số tiền bị buộc trả (48.720.000đ x 5% = 2.436.000đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận so với nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về việc họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T.

Đình chỉ xét xử đối với phần lãi hụi do nguyên đơn rút yêu cầu.

Buộc bà Hồ Thị T có nghĩa vụ trả chị Phạm Thị T số tiền hụi còn nợ 48.720.000đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hồ Thị T có nghĩa vụ nộp 2.436.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.259.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi chín ngàn đồng) cho chị Phạm Thị T theo lai thu số 0004096 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Chi cục Thi Hành án huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Thạch Thị Tuyền